

MARKET INSIGHTS REPORTS

18/11/2022

NGÀNH THÉP ĐANG DẪN SÓNG THỊ TRƯỜNG

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hammer”. Khối lượng giao dịch tăng mạnh và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt trong ngày đầu tiên của chu kỳ T+2,5. Về cơ bản thị trường đã hấp thụ được áp lực chốt lời từ đáy;

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. Hôm nay, RSI(14) cũng thiết lập xu hướng cao mới cho thấy khả năng tăng giá vẫn tiếp tục. (ii) Hầu hết các cổ phiếu đều có phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều. (iii) Nhóm VN30 có xu hướng bị bán nhưng dòng tiền đang tập trung vào nhóm thép và nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Đây cũng là thường nhóm có khả năng dẫn dắt sóng tăng giá mạnh do là nhóm ưa thích của nhà đầu tư Việt Nam;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, VIC, VHM, BVH, VJC, TCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch đầu tuần nhưng theo quan điểm của chúng tôi điểm này không quan trọng bởi khả năng một số cổ phiếu vốn hóa lớn điều chỉnh kéo chỉ số đi xuống nhưng dòng tiền sẽ tập trung vào nhóm vốn hóa vừa và nhỏ (Trạng thái đỏ vô xanh long). Kháng cự là 1,000 điểm. Hỗ trợ 870 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

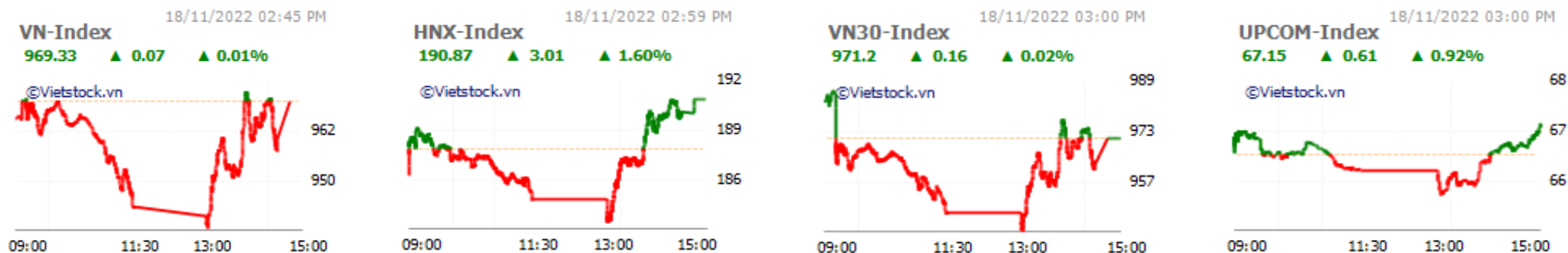
Biểu đồ trong ngày:

- Xu hướng giảm nắm giữa trái phiếu chính phủ Mỹ của các NHTW lớn;
- Giá thép đang tăng trở lại;
- Chính sách lãi suất và lạm phát của các nước trên thế giới;

TTCK Mỹ: Xu hướng hiện tại là tích cực, S&P 500 đang giao dịch lặp lại khoảng trống giá với hỗ trợ là 3,877 điểm. Lúc này, xu hướng của nhóm ngành và cổ phiếu quan trọng hơn điểm số.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	580
Số cổ phiếu không có giao dịch	48
Số cổ phiếu tăng giá	273 / 43.47%
Số cổ phiếu giảm giá	192 / 30.57%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	163 / 25.96%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	229
Số cổ phiếu không có giao dịch	112
Số cổ phiếu tăng giá	116 / 34.02%
Số cổ phiếu giảm giá	65 / 19.06%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	160 / 46.92%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	423
Số cổ phiếu không có giao dịch	436
Số cổ phiếu tăng giá	242 / 28.17%
Số cổ phiếu giảm giá	109 / 12.69%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	508 / 59.14%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	117,963,761	120,649,819	-2,686,058
% KL toàn thị trường	12,28%	12,56%	
Giá trị	2193,96 tỷ	2219,05 tỷ	-25,09 tỷ
% GT toàn thị trường	19,05%	19,27%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,926,922	226,889	1,700,033
% KL toàn thị trường	1,78%	0,21%	
Giá trị	37,62 tỷ	1,72 tỷ	35,90 tỷ
% GT toàn thị trường	6,31%	0,29%	

UPCOM

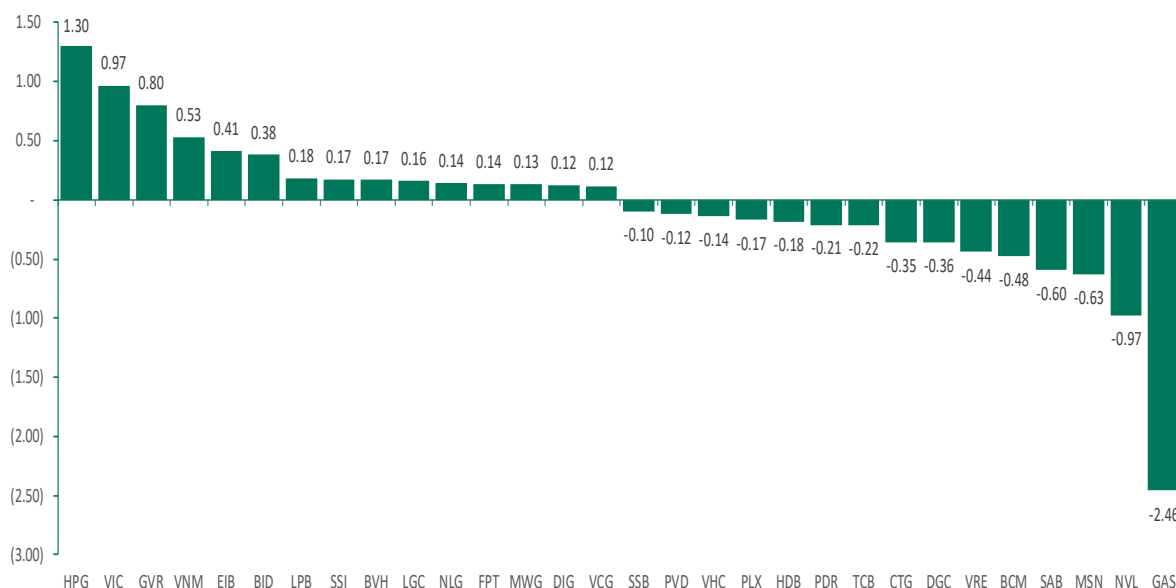
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,486,200	654,990	831,210
% KL toàn thị trường	2,15%	0,95%	
Giá trị	56,35 tỷ	40,89 tỷ	15,45 tỷ
% GT toàn thị trường	13,28%	9,64%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

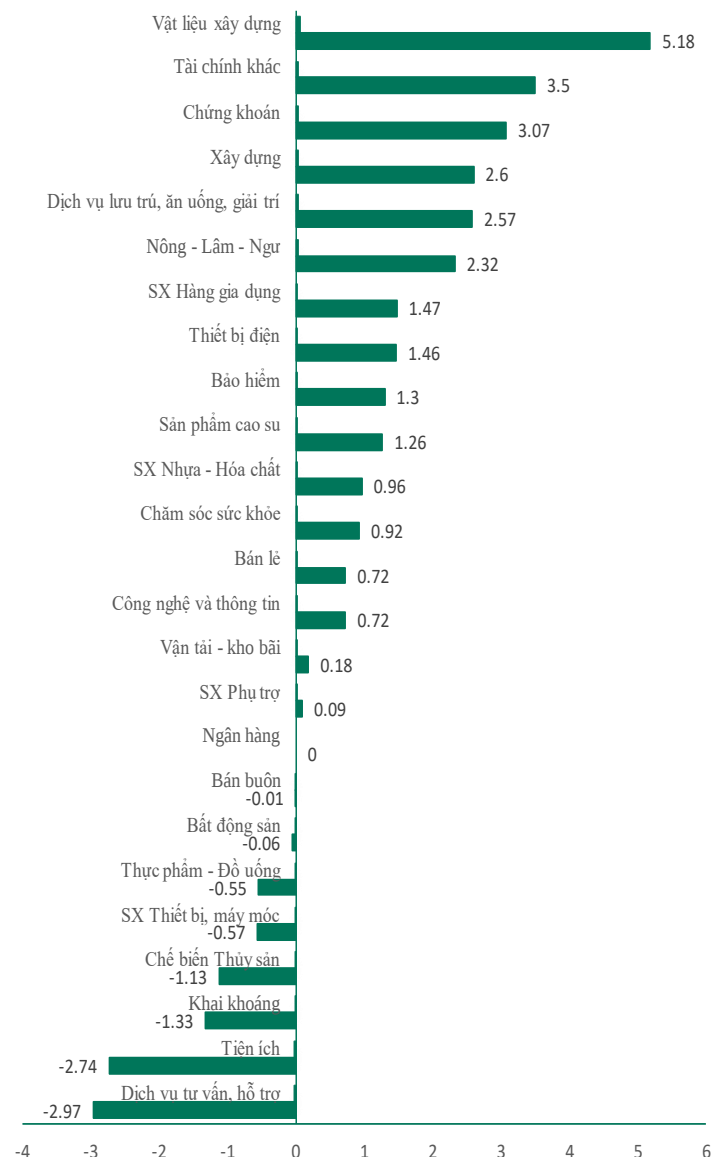
TÓP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,564,800	76,500	0 (0%)	18.24	2.82	4,195	362,038
2	VIC	1,693,400	65,600	1,000 (1.55%)	(95.77)	1.82	(685)	250,194
3	GAS	398,600	114,300	-5,400 (-4.51%)	26.24	3.77	4,356	218,764
4	VHM	3,641,700	48,000	50 (0.1%)	5.32	1.49	9,015	209,010
5	BID	1,383,600	35,950	300 (0.84%)	20.79	1.80	1,729	181,854
6	VNM	2,229,300	77,000	1,000 (1.32%)	17.05	4.75	4,517	160,927
7	MSN	1,016,400	95,200	-1,800 (-1.86%)	13.10	3.81	7,269	135,539
8	CTG	11,616,200	24,700	-300 (-1.2%)	7.38	1.12	3,347	118,702
9	SAB	295,400	179,200	-3,800 (-2.08%)	32.57	4.45	5,502	114,918
10	VPB	16,315,900	15,500	0 (0%)	5.86	1.02	2,647	104,055

TÓP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



TTCK VIỆT NAM: Ngành thép đang dẫn sóng tăng giá thị trường

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 31 điểm (+ 3.40%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Vật liệu xây dựng, tài chính khác, chứng khoán, xây dựng là nhóm tăng giá mạnh nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HSG, HPG, NKG, IPA, OGC, HCM, SHS, VIX, LCG, HBC, VCG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HSG tiếp tục tăng trần với dư mua lớn:

- ✓ Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều
- ✓ Khối lượng giao dịch tăng cao theo đà tăng của giá hỗ trợ xác nhận xu hướng tăng giá mạnh;
- ✓ Cổ phiếu thường tạo đáy sớm và dẫn dắt thị trường trong giai đoạn khủng hoảng;
- ✓ Giá HRC đã tăng mạnh trở lại khi Trung Quốc mở cửa thị trường;
- ✓ Giá mục tiêu quanh vùng giá 15 dựa trên lý thuyết sóng hời;

(ii) HPG thiết lập kỷ lục giao dịch khớp lệnh mới trong lịch sử:

- ✓ Phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Giá vượt lên MA(20) xác nhận xu hướng tăng giá ngắn hạn của cổ phiếu;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới dù giá chưa thiết lập mốc cao xác nhận xu hướng giá tăng hiện tại;
- ✓ Kháng cự hiện tại là vùng giá 16;

(iii) VCG tăng giá mạnh và đóng cửa ở mức giá trần:

- ✓ Phân kỳ dương tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Kháng cự hiện tại vùng giá 15 - MA(20);
- ✓ Kỳ vọng có thể sẽ trúng nhiều gói thầu đầu tư công trong giai đoạn tới;

(2) Dịch vụ tư vấn hỗ trợ, tiện ích, khai khoáng, chế biến thủy sản, sản xuất thiết bị máy móc... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như TV2, GAS, PVD, PVS, VHC, THI ...Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GAS điều chỉnh giảm giá:

- ✓ Giá giảm bù cho giai đoạn không giảm trước đó. Tín hiệu thường thấy mỗi khi thị trường tăng giá;
- ✓ Kháng cự 120 là kháng cự mạnh;
- ✓ Đang vận động theo mô hình hai đỉnh chưa có xác nhận;
- ✓ Hỗ trợ là 110 và 100;

(ii) PVD giảm sàn:

- ✓ Khối ngoại bán ròng trở lại (Có thể là Dragon Capital – Nhóm này thường mua khi tăng và bán khi giảm)
- ✓ Hiện cổ phiếu đang mất xu hướng tăng;
- ✓ Quan sát hỗ trợ vùng quanh 12;

(iii) PVS giảm mạnh trong ngày và cuối ngày tiến gần về tham chiếu:

- ✓ Giá mất xu hướng tăng;
- ✓ Khối ngoại hỗ trợ mua ròng;

(3) Nhóm bất động sản tăng giá mạnh trong ngày khi nhiều mã trần như DXG, HDC, CEO, DIG...

- ✓ Giá cổ phiếu giảm mạnh và quá bán. Hiện quá trình tăng theo sóng đối kháng;
- ✓ Một số cổ phiếu được lãnh đạo đăng ký mua vào hỗ trợ;
- ✓ Áp lực giải chấp đã dịu bớt;
- ✓ CEO và DXG có xu hướng tăng nhanh hơn;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hammer”. Khối lượng giao dịch tăng mạnh và nằm trên mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng tăng là tín hiệu tốt trong ngày đầu tiên của chu kỳ T+2,5. Về cơ bản thị trường đã hấp thụ được áp lực chốt lời từ đáy;

Các điểm cần lưu ý: (i) RSI(14) đang thiết lập mô hình phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều. Hôm nay, RSI(14) cũng thiết lập xu hướng cao mới cho thấy khả năng tăng giá vẫn tiếp tục. (ii) Hầu hết các cổ phiếu đều có phân kỳ dương kép cảnh báo sự đảo chiều. (iii) Nhóm VN30 có xu hướng bị bán nhưng dòng tiền đang tập trung vào nhóm thép và nhóm vốn hóa vừa và nhỏ. Đây cũng là thường nhóm có khả năng dẫn dắt sóng tăng giá mạnh do là nhóm ưa thích của nhà đầu tư Việt Nam;

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 08 mã cho tín hiệu bán, 12 mã cho tín hiệu đi ngang. MWG, VIC, VHM, BVH, VJC, TCB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 48% và 60% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch đầu tuần nhưng theo quan điểm của chúng tôi điểm này không quan trọng bởi khả năng một số cổ phiếu vốn hóa lớn điều chỉnh kéo chỉ số đi xuống nhưng dòng tiền sẽ tập trung vào nhóm vốn hóa vừa và nhỏ (Trạng thái đỏ vỏ xanh long). Kháng cự là 1,000 điểm. Hỗ trợ 870 điểm.

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	289.28	286.22	292.33	NO	303.64	311.9	326.26	334.52	281.02	266.66	258.4	244.04
HNINDEX	188.4	187.16	189.63	NO	193.35	195.84	200.79	203.28	185.91	180.96	178.47	173.52
UPINDEX	66.67	66.43	66.91	NO	67.63	68.1	69.06	69.53	66.2	65.24	64.77	63.81
VN30	963.19	959.18	967.2	NO	985.2	999.2	1021.21	1035.21	949.19	927.18	913.18	891.17
VNINDEX	960.28	955.75	964.8	NO	980.82	992.32	1012.86	1024.36	948.78	928.24	916.74	896.2
VNXALL	1437.63	1430.3	1444.96	NO	1472.33	1492.37	1527.07	1547.11	1417.59	1382.89	1362.85	1328.15
VN30F1M	959	957	961	NO	979.5	996	1016.5	1033	942.5	922	905.5	885
VN30F1Q	951	949	953	NO	967.6	980.2	996.8	1009.4	938.4	921.8	909.2	892.6
VN30F2M	956.4	954.7	958.1	NO	976.8	993.8	1014.2	1031.2	939.4	919	902	881.6
VN30F2Q	947.83	945	950.67	NO	965.67	977.83	995.67	1007.83	935.67	917.83	905.67	887.83
BID	35.33	35.03	35.64	NO	36.67	37.38	38.72	39.43	34.62	33.28	32.57	31.23
BVH	47.65	47.33	47.97	NO	49.3	50.3	51.95	52.95	46.65	45	44	42.35
CTG	24.4	24.25	24.55	NO	25.3	25.9	26.8	27.4	23.8	22.9	22.3	21.4
FPT	70.9	70.6	71.2	NO	72.6	73.7	75.4	76.5	69.8	68.1	67	65.3
GAS	115.23	115.7	114.77	NO	118.47	122.63	125.87	130.03	111.07	107.83	103.67	100.43
GVR	11.83	11.67	11.99	NO	12.47	12.78	13.42	13.73	11.52	10.88	10.57	9.93
HDB	14.9	14.85	14.95	NO	15.4	15.8	16.3	16.7	14.5	14	13.6	13.1
HPG	14.85	14.73	14.98	NO	15.45	15.8	16.4	16.75	14.5	13.9	13.55	12.95
KDH	22	21.95	22.05	NO	22.5	22.9	23.4	23.8	21.6	21.1	20.7	20.2
MBB	15.63	15.6	15.67	NO	16.27	16.83	17.47	18.03	15.07	14.43	13.87	13.23
MSN	94.73	94.5	94.97	NO	97.97	100.73	103.97	106.73	91.97	88.73	85.97	82.73
MWG	41.43	41.08	41.79	NO	42.97	43.78	45.32	46.13	40.62	39.08	38.27	36.73
NVL	29.25	29.25	29.25	YES	29.25	29.25	29.25	29.25	29.25	29.25	29.25	29.25
PDR	18.35	18.35	18.35	YES	18.35	18.35	18.35	18.35	18.35	18.35	18.35	18.35
PLX	25.12	25.13	25.11	YES	26.08	27.07	28.03	29.02	24.13	23.17	22.18	21.22
POW	9.97	9.9	10.03	NO	10.38	10.67	11.08	11.37	9.68	9.27	8.98	8.57
SAB	181.07	182	180.13	NO	183.63	188.07	190.63	195.07	176.63	174.07	169.63	167.07
SSI	16.07	15.98	16.16	NO	16.78	17.32	18.03	18.57	15.53	14.82	14.28	13.57
STB	17.07	17.05	17.08	YES	17.68	18.27	18.88	19.47	16.48	15.87	15.28	14.67
TCB	22.62	22.58	22.66	NO	23.43	24.17	24.98	25.72	21.88	21.07	20.33	19.52
TPB	20.55	20.52	20.58	NO	20.95	21.3	21.7	22.05	20.2	19.8	19.45	19.05
VCB	75.67	75.25	76.08	NO	77.73	78.97	81.03	82.27	74.43	72.37	71.13	69.07
VHM	47.8	47.7	47.9	NO	49	50	51.2	52.2	46.8	45.6	44.6	43.4
VIB	18.3	18.25	18.35	NO	18.7	19	19.4	19.7	18	17.6	17.3	16.9
VIC	65.2	65	65.4	NO	67.3	69	71.1	72.8	63.5	61.4	59.7	57.6
VIC	101.77	101.55	101.98	NO	102.83	103.47	104.53	105.17	101.13	100.07	99.43	98.37
VNM	76.83	76.75	76.92	NO	77.97	78.93	80.07	81.03	75.87	74.73	73.77	72.63
VPB	15.32	15.23	15.41	NO	15.93	16.37	16.98	17.42	14.88	14.27	13.83	13.22
VRE	27.73	27.8	27.67	NO	28.17	28.73	29.17	29.73	27.17	26.73	26.17	25.73

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
HPG	99,658,800	45,878,192	217	5.96
DXG	23,566,600	11,055,050	213	6.67
VIX	19,700,600	9,492,680	208	6.94
NKG	17,247,800	7,487,630	230	6.97
BCG	10,576,300	4,689,490	225.53	2.45
DGC	8,514,600	3,300,500	258	-6.95
PVX	8,255,200	673,000	1,227	-11.54
PAN	6,681,200	2,527,310	264.36	-3.48
DRH	5,283,800	1,936,500	273	6.92
APH	4,175,900	1,453,700	287	6.94
TTF	4,000,300	1,874,020	213.46	6.78
ABS	3,487,500	1,510,200	231	-6.99
DXS	3,249,200	1,219,620	266	6.81
KLF	3,222,900	894,190	360	0
SBS	2,990,900	1,484,020	202	12.5
PPI	2,920,800	192,500	1517.3	0
GIL	2,767,700	1,196,470	231	6.82
KHG	2,734,000	1,348,000	203	0
APS	2,319,100	848,140	273	10
NBB	2,137,500	872,260	245	1.59
HVG	1,990,200	231,030	861.45	-13.33
AMD	1,923,500	882,280	218	6.06
DCS	1,917,800	103,290	1,857	14.29
PVL	1,598,800	570,010	280	5.26
DPS	1,318,100	101,330	1,301	0
NVL	1,270,300	344,120	369.14	-6.85
ART	1,254,200	91,450	1,371	-7.14
VGS	1,023,100	469,160	218	9.33
SJF	946,300	429,910	220	6.64
KSH	880,200	151,820	580	14.29
PVV	750,700	12,600	5,958	0
FTM	742,100	347,200	214	8.33
SJS	687,300	110,610	621	0
VDS	678,200	261,870	259	-5.19
VIP	673,500	207,400	325	6.97
NTB	669,400	32,500	2,060	20
AVF	666,600	110,030	606	20
PXS	638,400	295,200	216	14.29
ACM	602,300	169,090	356	16.67
DIC	597,600	31,630	1,889	-8.33

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: HPG, DXG, VIX... bùng nổ khối lượng giao dịch;

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
18-Nov	VCG	Mua	≤ 15	10% -20%	Phân kỳ dương tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều
18-Nov	CII	Mua	≤ 13	10% -20%	Khoảng cách giá và MA(20) quá xa/Giá có xu hướng hồi phục về đường MA(20)
18-Nov	VIX	Mua	≤ 6.6	10% -20%	Phân kỳ dương tam đoạn cảnh báo sự đảo chiều/Cổ phiếu có tính đầu cơ cao

Các lưu ý cần chú ý:

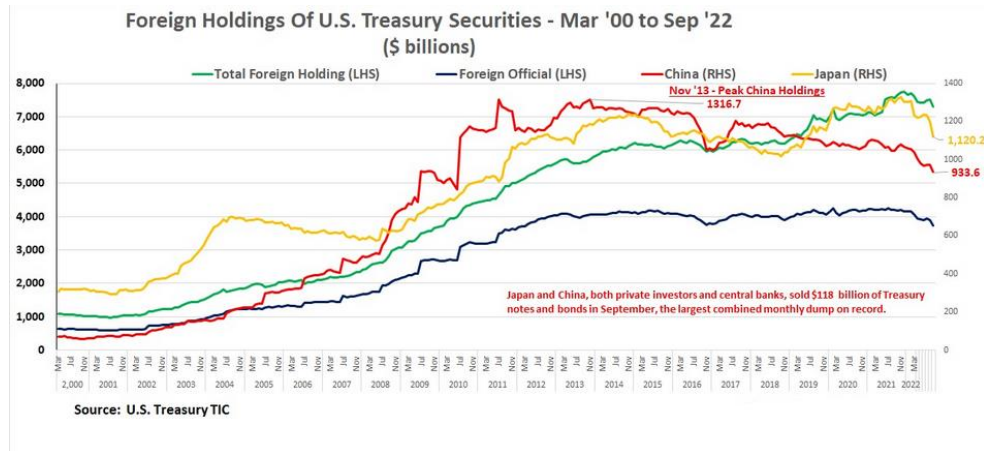
- Hôm nay chúng tôi mở mua 03 cổ phiếu;
- Thanh khoản tăng và hấp thụ được chu kỳ hàng T+2,5 kỷ lục là tín hiệu tốt;
- Sự sụt giảm của VN30 không làm trạng thái thị trường xấu đi do dòng tiền tập trung ở nhóm vốn hóa vừa nhỏ;
- Dòng thép, chứng khoán thường là dòng có khả năng dẫn dắt tăng trưởng cao;
- Nhóm đầu tư công và bất động sản hồi phục giúp thị trường xoa dịu trạng thái bi quan;
- Về mặt kỹ thuật, các cổ phiếu đều ở vùng quá bán, có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều và do đó chúng tôi kỳ vọng rằng khi thị trường đã đạt trạng thái cân bằng tâm lý, đa phần các mã sẽ đều phục hồi tăng giá từ 10% trở lên. Triển vọng tăng giá mạnh hơn sẽ phân hóa tiếp theo và tùy vào trạng thái giao dịch từng cổ phiếu và sẽ có nhiều mã phục hồi chữ V nhưng có nhiều mã sẽ cần hình thành 2 hoặc thậm chí 3 đáy;
- Với nhà đầu tư nhiều tiền mặt, việc dò đáy và tham gia giao dịch lúc này cũng không còn quá nhiều rủi ro;

Các thức chốt lời và dừng lỗ

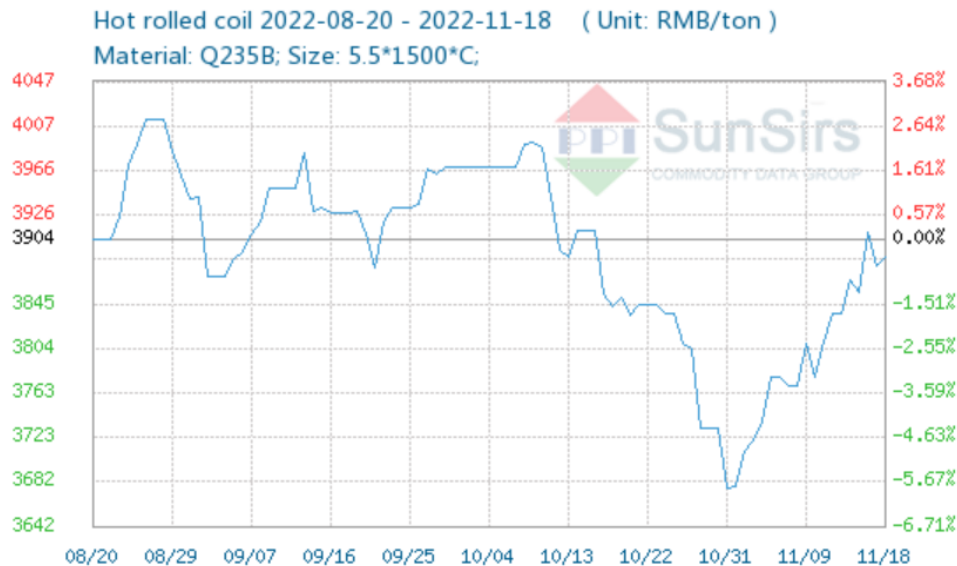
- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Xu hướng giảm năm giữa trái phiếu chính phủ Mỹ của các NHTW lớn



Giá thép đang tăng trở lại



Chính sách lãi suất và lạm phát của các nước trên thế giới

Global Central Bank Policy Rates						
Country	Rate	Central Bank Rate (Today)	CPI YoY	Real Central Bank Rate	Last Move	Last Move Month
Japan	Policy Rate Bal	-0.10%	3.0%	-3.1%	Cut	Jan-16
Switzerland	Target Rate	0.50%	3.0%	-2.5%	Hike	Sep-22
Thailand	Policy Rate	1.00%	6.0%	-5.0%	Hike	Sep-22
Denmark	Deposit Rate	1.25%	10.1%	-8.9%	Hike	Oct-22
Eurozone	Deposit Rate	1.50%	10.6%	-9.1%	Hike	Oct-22
Taiwan	Discount Rate	1.63%	2.7%	-1.1%	Hike	Sep-22
Sweden	Repo Rate	1.75%	10.9%	-9.2%	Hike	Sep-22
Norway	Deposit Rate	2.50%	7.5%	-5.0%	Hike	Nov-22
Malaysia	Policy Rate	2.75%	4.5%	-1.8%	Hike	Nov-22
Australia	Cash Rate	2.85%	7.3%	-4.5%	Hike	Nov-22
UK	Bank Rate	3.00%	11.1%	-8.1%	Hike	Nov-22
South Korea	Repo Rate	3.00%	5.7%	-2.7%	Hike	Oct-22
New Zealand	Cash Rate	3.50%	7.2%	-3.7%	Hike	Oct-22
China	Loan Prime Rate	3.65%	2.1%	1.6%	Cut	Aug-22
Canada	Overnight	3.75%	6.9%	-3.2%	Hike	Oct-22
US	Fed Funds	3.88%	7.7%	-3.8%	Hike	Nov-22
Hong Kong	Base Rate	4.25%	4.4%	-0.1%	Hike	Nov-22
Saudi Arabia	Repo Rate	4.50%	3.0%	1.5%	Hike	Nov-22
Philippines	Key Policy Rate	5.00%	7.7%	-2.7%	Hike	Nov-22
Indonesia	Repo Rate	5.25%	5.7%	-0.5%	Hike	Nov-22
India	Repo Rate	5.90%	6.8%	-0.9%	Hike	Sep-22
South Africa	Repo Rate	6.25%	7.5%	-1.3%	Hike	Sep-22
Poland	Repo Rate	6.75%	17.9%	-11.2%	Hike	Sep-22
Czech Republic	Repo Rate	7.00%	15.1%	-8.1%	Hike	Jun-22
Peru	Policy Rate	7.25%	8.3%	-1.0%	Hike	Nov-22
Russia	Key Policy Rate	7.50%	12.6%	-5.1%	Cut	Sep-22
Mexico	Overnight Rate	10.00%	8.4%	1.6%	Hike	Nov-22
Turkey	Repo Rate	10.50%	85.5%	-75.0%	Cut	Oct-22
Colombia	Repo Rate	11.00%	12.2%	-1.2%	Hike	Oct-22
Chile	Base Rate	11.25%	12.8%	-1.6%	Hike	Oct-22
Brazil	Target Rate	13.75%	6.5%	7.3%	Hike	Aug-22
Argentina	Benchmark Rate	75.00%	88.0%	-13.0%	Hike	Sep-22

TTCK MỸ: Chọn cổ phiếu quan trọng hơn nhìn điểm số

Năng lượng mặt trời tăng nhiệt

Khi sự tham gia tiếp tục mở rộng sang các lĩnh vực và nhóm ngành mới trong thị trường chứng khoán Mỹ, điều quan trọng là không loại bỏ các nhóm đã thể hiện vai trò lãnh đạo trong các khung thời gian dài hơn. Các cổ phiếu năng lượng mặt trời đã liên tục hoạt động tốt hơn từ đầu năm đến nay. Biểu đồ hai khung bên dưới cho thấy hai trong số những người chơi lớn nhất trong không gian năng lượng mặt trời và hai trọng số nặng nhất trong Invesco Solar Energy ETF (TAN): Enphase Energy (ENPH) và First Solar (FSLR).



First Solar đang tăng cao hơn từ cơ hiệu tăng giá và đạt mức cao nhất kể từ đầu năm 2011. Trong khi đó, ENPH đang chạm vào các giới hạn trên của mô hình tiếp tục kéo dài nhiều tháng, có khả năng tự thiết lập cho một đợt phá. Việc chứng kiến hai trong số các cổ phiếu năng lượng mặt trời lớn nhất tăng cao hơn từ các mô hình tăng giá hỗ trợ khả năng dẫn đầu và hoạt động vượt trội của toàn bộ nhóm. Lĩnh vực này có thể là cơ hội hàng đầu cho các cơ hội dài hạn.

Xu hướng đảo ngược của Thổ Nhĩ Kỳ

Chúng ta đang chứng kiến sự hồi sinh từ các cổ phiếu quốc tế, khi sức mạnh mở rộng trên diện rộng. iShares MSCI Thổ Nhĩ Kỳ ETF (TUR) đã xây dựng mô hình đảo chiều từ giảm sang tăng trong hơn bốn năm. Giá gần đây đã vượt qua ngưỡng cao nhất trước đây, hoàn thành đầy tròn dài hạn và xác định cao hơn. Chúng tôi đang xem mức \$29-\$30 là mức hỗ trợ. Nếu chúng ta ở trên vùng kháng cự cũ này, xu hướng có thể là tăng và chúng ta có thể thấy xu hướng tăng tốc cao hơn. TUR chỉ là ví dụ mới nhất về việc mở rộng sự tham gia của

các cổ phiếu trên toàn thế giới. Những người đầu cơ giá lên muốn thấy nhiều chỉ số hơn đi theo con đường của TUR trong những tuần tới.



S&P 500 đang giao dịch lặp lại khoảng trống giá. Hỗ trợ là 3,877 điểm



Kết luận: Xu hướng hiện tại là tích cực, S&P 500 đang giao dịch lặp lại khoảng trống giá với hỗ trợ là 3,877 điểm. Lúc này, xu hướng của nhóm ngành và cổ phiếu quan trọng hơn điểm số.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Tel: 0243 – 5739779

Fax: 0243 – 5739769